TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2019
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Bẩy

2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thủy T, sinh năm 1994.
Trú tại: khu Y, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Khổng Văn H, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: khu Y, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trịnh Thủy T trình bày:

Chị và anh Khổng Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ (nay là phường C, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh năm 2011. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 11 năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau. Hiện nay anh Khổng Văn H đang chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma*

túy" tại Trại giam số 5, Yên Định, Thanh Hóa. Nay do chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Khổng Minh A, sinh ngày 02/4/2012. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Khổng Văn H trình bày:

Anh và chị Trịnh Thủy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện Đ (nay là phường C, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phải đi chấp hành án. Nay chị T không còn tình cảm với anh và làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Thủy T có 01 con chung là Khổng Minh A, sinh ngày 02/4/2012. Anh đồng ý để chị Thủy T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, vì hiện nay anh không có điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, anh Khổng Văn H vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Thanh Hóa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Các tình tiết các bên thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Chị Trịnh Thủy T có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Khổng Văn H và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về tình cảm*: Chị Trịnh Thủy T và anh Khổng Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ (nay là phường C, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Giữa anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau. Hiện nay anh Khổng Văn H đang chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Trại giam số 5, Yên Định,

Thanh Hóa. Mặt khác, anh Khổng Văn H cũng đồng ý được ly hôn với chị Trịnh Thủy T. Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Trịnh Thủy T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khổng Văn Hy là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thủy T, anh H đều có ý kiến để chị Trịnh Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của anh chị là chính đáng và có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4]*Về tài sản chung*: không đề cập giải quyết.

[5]*Về nợ chung*: không đề cập giải quyết.

[6]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Khổng Văn H và chị Trịnh Thủy T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[7]*Về án phí*: Chị Trịnh Thủy T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thủy T về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Trịnh Thủy T được ly hôn với anh Khổng Văn H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Trịnh Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khổng Minh A, sinh ngày 02/4/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 9 năm 2019.

- Anh Khổng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thủy T, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thủy T phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị Trịnh Thủy T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004018 ngày 20/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU T. QUẢNG NINH

Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 17.10.2019 09:04:05 +07:00

Phạm Ngọc Bình